TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THẠNH TRỊ
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 07/2017/HNGĐ-ST
Ngày 24-7-2017
V/v "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THẠNH TRỊ, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Biện công Nặng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1) Ông **Trần Văn Dá**.

2) Ông **Nguyễn Thành Dân**.

Thư ký phiên tòa: Ông **Trần Văn Luyến**, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị,

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thạnh Trị tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Nguyệt Hân -** Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 59/2017/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 5 năm 2017; về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung*"*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Sơn Thị T, sinh năm 1980 (có mặt).

Địa chỉ: ấp K, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

2. Bị đơn: Ông Danh B, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp K, thị trấn H, huyện T, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn bà Sơn Thị T trình bày:

Tôi với anh B chung sống vợ chồng với nhau trong thời gian là 13 năm nay, vào ngày 24/8/2010 tôi với anh B mới đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H, thời gian vợ chồng sống chung đã có được 03 đứa con chung là:

1. Danh Hoàng G, sinh năm 2001.

2. Danh S, sinh năm 2004.

3. Danh A, sinh năm 2013.

Lý do tôi xin ly hôn: Trong thời gian chung sống gần đây anh B không lo làm ăn thường xuyên đi uống rượu về hành hạ vợ con nên cuộc sống gia đình không còn hạnh phúc nên chúng tôi đã ly thân với nhau từ năm 2015 đến nay.

Tại phiên tòa hôm nay tôi yêu cầu xin được ly hôn với anh B, tôi xin được nuôi 03 đứa con chung mà không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung tôi không có yêu cầu giải quyết vì vợ chồng tôi trong thời kỳ hôn nhân cũng không có tài sản gì, cũng không có nợ ai và cũng không ai nợ vợ chồng.

Bị đơn ông Danh B vắng mặt tại phiên tòa.

Tòa án đã tống đạt trực tiếp các văn bản tố tụng cho ông B như sau:

- Thông báo thụ lý vụ án.
- Thông báo công khai chứng cứ và hòa giải.
- Thông báo hoãn phiên hòa giải và thông báo hòa giải lần 2.
- Quyết định đưa vụ án ra xét xử.
- Quyết định hoãn phiên tòa.

Ông Danh B đang có mặt tại địa phương nhưng cả 05 lần tống đạt các văn bản tố tụng nói trên ông đều từ chối không nhận, Tòa án đã làm văn bản về việc đương sự từ chối nhận văn bản và niêm yết các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật.

Lời trình bày của các con của chị T và anh B tại phiên tòa như sau:

- Danh Hoàng G, sinh năm 2001: Có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn cháu xin được sống chung với mẹ.

- Danh S, sinh năm 2004: Có nguyện vọng sau khi cha mẹ ly hôn cháu xin được sống chung với mẹ.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa như sau:

- Từ khi thụ lý đến ngày mở phiên tòa xét xử, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ đúng với các quy định của pháp luật.

Bị đơn không tham gia tố tụng là do cố tình tránh né không đến dự trong khi đang có mặt tại địa phương, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Qua chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp đã có đủ cơ sở xác định yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Chị Sơn Thị T khởi kiện anh B Về việc xin ly hôn, Tòa án đã thụ lý vụ án "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung" là đúng theo quy định tại khoản 1, Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, và khoản 1, Điều 51 của luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn ông Danh B vắng mặt do từ chối nhận các văn bản tố tụng, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[2].Về nội dung vụ án: Chị Sơn Thị T khởi kiện anh B về việc xin ly hôn và nuôi con chung do chị T và anh B có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn H nên đơn khởi kiện của chị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thạnh Trị là đúng theo qui định của pháp luật.

Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Bình rất nhiều lần nhưng anh B vẫn cố tình không đến tham dự để thỏa thuận việc tranh chấp hôn nhân và gia đình với chị Sơn Thị T.

[3] Tại phiên tòa hôm nay cũng như hồ sơ mà phía nguyên đơn cung cấp đã có đủ cơ sở xác định rằng chị T với anh B là vợ chồng với nhau trong 13 năm nay, đã có với nhau 03 đứa con chung tên: Danh Hoàng G, sinh năm 2001; Danh S, sinh năm 2004; Danh A, sinh năm 2013, ba người con hiện đang sống chung với chị Sơn Thị T.

Theo chị T trình bày thời gian 02 năm nay anh B không lo làm ăn suốt ngày rượu chè bê tha về hành hạ đánhh đập vợ con nên chị không thể nào chịu nổi, do đó chị đã dẫn 03 đứa con lên thành phố H làm mướn nuôi con đã trên 02 năm nay, ở nhà anh B vẫn không thay đổi tính tình tối ngày cũng rượu chè bê tha không quan tâm gì đến vợ con.

Xét thấy lời trình bày của chị T là có cơ sở, vợ chồng anh B đã sống ly thân với nhau hơn 02 năm mà anh B vẫn không quan tâm vợ con mình đang làm gì và ở đâu ? việc ăn ở học hành của các con mình ra sao, bởi vì 03 đứa con của anh B chị T đều còn trong độ tuổi ăn, tuổi học hành, thiết nghĩ trách nhiệm nuôi con là trách nhiệm chung của vợ chồng nhưng anh B bỏ mặt cho chị T một mình phải đi làm mướn nuôi con nơi xa xứ mà không quan tâm, đến khi chị T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn mà anh B vẫn cố tình không đến tham dự để hòa giải hàn gắn lại gia đình, hành vi đó của anh B đã thể hiện sự không quan tâm đến gia đình vợ con, Hội đồng xét xử nhận thấy mối quan hệ vợ chồng giữa anh B, chị T không thể hàn gắn được và tại phiên tòa chị T vẫn cương quyết xin ly hôn và giử nguyên đơn khởi kiện.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56 và Điều 58 của Luật hôn nhân gia đình năm 2015, xét đề nghị của vị đại diện Viện Kiểm Sát, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Sơn Thị T đối với anh B.

[4]- Về tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2, Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp ,quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, chi Tép phải chịu tiền án phí sơ thẩm đối với vụ án hôn nhân gia đình không có giá ngạch là: 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 2, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58 của luật hôn nhân và gia đình năm 2015.

Áp dụng khoản 2, Điều 26 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị T về việc xin ly hôn với anh B.

Về con chung: Danh Hoàng G, sinh năm 2001; Danh S, sinh năm 2004; Danh A, sinh năm 2013 hiện đang sống chung với chị T, theo nguyện vọng của các cháu tiếp tục giao cho chị T nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc con chung cho anh B không ai có quyền ngăn cản.

Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu là: 300.000 đồng và được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí: 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005872 ngày 15/5/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thạnh Trị, chị T đã nộp xong tiền án phí.

Án hôn nhân gia đình sơ thẩm được xét xử công khai báo cho các đương sự biết có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt được kháng cáo kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án tại nơi đương sự cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND huyện Thạnh Trị;
- Chi cục THADS huyện Thạnh Trị;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

Biện công Nặng